

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tần Thị Thanh

2. Bà Long Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thên Thị Nh, Địa chỉ: Thôn NC, xã NC, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà La Thị Huyền Trang – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai, (có mặt).

Bị đơn: Anh Lù Chúng Ng, Địa chỉ: Thôn NR, xã TB, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Thên Thị Nh trình bày: Chị và anh Lù Chúng Ng tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện M, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, không tin tưởng nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả, dù chung sống cùng

nhà nhưng vợ chồng không còn tình cảm. Từ tháng 8 năm 2019 đến nay, chị Nh đã về nhà bố mẹ để ở còn anh Ng sinh sống tại xã TB, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Nh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung là cháu Lù Thị Th, sinh ngày 24/10/2014 và cháu Lù Chín T, sinh ngày 25/8/2016, hiện nay cháu Th đang ở cùng chị tại xã NC còn cháu T ở cùng bố tại nhà ông bà nội ở xã TB. Sau khi ly hôn, chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lù Thị Th, anh Ng nuôi dưỡng cháu Lù Chín T cho đến khi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/8/2019 anh Lù Chúng Ng trình bày: Amnh và chị Nh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ anh nhắn tin cho người khác, anh nói và vợ chồng xảy ra cãi nhau, chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ để ở thôn NC, xã NC ở từ đó đến nay. Nay chị Nh xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên muốn quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh Ng trình bày anh chị có 02 con chung như chị Nh đã trình bày, hiện nay cháu Th đang ở cùng chị Nh còn cháu T đang ở cùng anh. Nếu chị Nh cương quyết ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa chị Thên Thị Nh vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.

Anh Lù Chúng Ng có ý kiến muốn quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung, nếu chị Nh cương quyết ly hôn anh Ng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Thên Thị Nh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết xử cho chị Nh được ly hôn anh Ng. Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao cháu Lù Thị Th, sinh ngày 24/10/2014 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lù Chín T sinh ngày 25/8/2016 cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Th là con gái ở với mẹ là phù hợp. Hơn nữa điều kiện kinh tế của anh Ng và chị Nh là tương đương nhau nên đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng cả hai con của anh Ng. Hiện nay cháu Th đang ở cùng mẹ, còn cháu T ở cùng bố. Về điều kiện kinh tế của anh

Ng và chị Nh là ngang nhau nên không yêu cầu bên nào cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thên Thị Nh, xử cho chị Nh được ly hôn anh Ng. Về con chung: giao cháu Lù Thị Th cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Tuyên án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Thên Thị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Khương giải quyết cho chị ly hôn với anh Lù Chúng Ng, giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Chị Nh và anh Ng đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

[2] Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Thên Thị Nh và anh Lù Chúng Ng là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, huyện M, tỉnh Lào Cai số: 18, ngày 24/6/2016. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nh và anh Ng là do vợ chồng không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau. Tại phiên tòa chị Nh vẫn khẳng định khi còn chung sống, mặc dù anh chị sống chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Anh Lù Chúng Ng cho rằng anh chị vẫn còn tình cảm, tuy nhiên anh cũng thừa nhận việc anh chị có mâu thuẫn cãi nhau, đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không cải thiện được, hiện nay chị Nh đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn NC, xã NC huyện M. Như vậy có thể xác định cuộc sống hôn nhân của chị Thên Thị Nh và anh Lù Chúng Ng đã có mâu thuẫn, nay chị Nh khẳng định chị không còn tình cảm với anh Ng nữa, không quan tâm anh Ng làm gì, ở đâu, không muốn về chung sống cùng anh Ng. Tại phiên tòa anh Ng có nguyện vọng được quay về đoàn tụ nhưng không có căn cứ chứng minh việc vợ chồng chung sống hạnh phúc. Anh cũng không xác định muốn quay về đoàn tụ là do tình cảm vẫn còn mà đề nghị quay về

để nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy anh Ng không đồng ý ly hôn nhưng xác định quan hệ hôn nhân dựa trên sự tự nguyện của cả hai bên, nay chị Nh không còn tình cảm với anh Ng, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng, Tại phiên tòa chị Nh vẫn cương quyết ly hôn, anh Ng cũng có ý kiến nếu chị Nh cương quyết ly hôn anh cũng nhất trí. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Thên Thị Nh, xử cho chị Nh được ly hôn với anh Lù Chúng Ng là phù hợp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh Ng chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lù Thị Th, sinh ngày 24/10/2014 và cháu Lù Chín T, sinh ngày 25/8/2016, hiện nay cháu Th đang sống cùng chị Nh còn cháu T đang sống cùng anh Ng, do anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi dưỡng cháu Th còn anh Ng nuôi dưỡng cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa anh Ng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu nhưng không có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân anh Ng cũng thừa nhận kể từ khi anh chị phát sinh mâu thuẫn anh chị đã thỏa thuận để chị Nh nuôi cháu Thu còn anh Ng nuôi cháu Thống; Khi chị Nh về sống cùng bố mẹ đẻ tại Nậm Chảy thì đến tháng 7/2019 chị Nh cũng đưa cháu Th đi ở cùng; còn cháu T do anh nuôi dưỡng. Lý do anh Ng đưa ra về yêu cầu nuôi dưỡng cả hai con vì chị Nh không có thu nhập ổn định, thu nhập từ cây sa nhân không ổn định, giá cả phụ thuộc thị trường; Anh Ng cũng là lao động tự do nhưng có thu nhập cao hơn từ 5.000.000đ đến trên 7.000.000đ/tháng tùy theo công việc; anh Ng không làm ổn định cho một chủ mà khi nào có việc gọi thì đi. Ngoài ra anh còn làm nương ruộng. Ngoài ra anh Ng không cung cấp chứng cứ gì khác. Tại phiên tòa chị Nh và anh Ng đều xác nhận hiện nay anh chị không có nhà riêng đều đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ. Về mức thu nhập cả anh Ng và chị Nh đều có xác nhận thu nhập bình quân hàng tháng, anh Ng có mức thu nhập là 5.000.000đ/tháng, còn chị Nh có xác nhận thu nhập là 4.000.000đ/tháng. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nh xác nhận hiện tại chị Nh sống cùng bố mẹ đẻ, có chỗ ở, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên tòa cũng có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh về nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện nuôi con của cả chị Nh và anh Ng là ngang nhau: công việc, chỗ ở, điều kiện nuôi dưỡng..., do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh Ng về việc nuôi dưỡng cả hai con chung. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thên Thị Nh, giao cháu Lù Thị Th, sinh ngày 24/10/2014 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, Giao cháu Lù Chín T, sinh ngày 25/8/2016 cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Thên Thị Nh phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thên Thị Nh, xử cho chị Thên Thị Nh được ly hôn anh Lù Chúng Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Lù Thị Th, sinh ngày 24/10/2014 cho chị Thên Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), Giao cháu Lù Chín T, sinh ngày 25/8/2016 cho anh Lù Chúng Ng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thên Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Xác nhận chị Nh đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2012/0000362 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự; Người BVQL;
- UBND xã TB;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên